TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNHQUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 26/ 2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận
Bà Nguyễn Thị Hường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn,tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 1997;

Địa chỉ:Thôn Ph, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắc Lắc; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Trần Đình S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: thôn N, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Như Ng trình bày:* chị Nguyễn Thị Như Ng và anh Trần Đình S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã Gio Thành (nay là xã Gio Hải), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/10/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn N, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị một thời gian. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vì vậy vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Như Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Đình S.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Thị Ánh N, sinh ngày 26/7/2016 . Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị Như Ng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Ánh N. Không yêu cầu anh Trần Đình S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của anh Trần Đình S:* Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Đình S qua đường bưu điện và em trai anh Trần Đình S là anh Trần Đình C nhận. Để đảm bảo, Thư ký Tòa án đã về trực tiếp nhà anh S nhưng anh S không có ở nhà nên Tòa án đã tống đạt lại Thông báo thụ lý vụ án cho ông Trần Đình B, là bố đẻ của anh Trần Đình S và anh S không có ý kiến gửi đến Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án , ông Trần Đình B đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh Trần Đình S và cam đoan thông báo đầy đủ các thông tin cho anh S được biết ngay sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, anh S không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như Ng và anh Trần Đình S là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hiện vợ chồng không sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Như Ng được ly hôn anh Trần Đình S.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Thị Ánh N, sinh ngày 26/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Như Ng trực tiếp tông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Ánh N; anh Trần Đình S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Như Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Trần Đình S có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, không đăng ký tạm trú tạm vắng ở địa phương khác. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Đình S thông qua bố đẻ của anh S là ông Trần Đình B nhưng anh S đều vắng mặt; không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 24/8/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như Ng và anh Trần Đình S là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký hôn tại Ủy Bn nhân dân xã Gio Thành (nay là xã Gio Hải), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung chị Ng và anh S đã sống ly thân từ năm 2020.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/5/2023, ông Trần Đình B, bố anh Trần Đình S cho biết: Hiện anh Trần Đình S và chị Nguyễn Thị Như Ng không sống chung cùng nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh ngày 29/6/2023 tại Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn N, xã Gi cho biết: địa phương không nắm bắt được mâu thuẫn vợ chồng anh Trần Đình S và chị Nguyễn Thị Như Ng vì anh chị không sinh hoạt đoàn thể tại địa phương, hiện chị Ng không sống tại thôn N. Nay chị Ng có đơn đề nghị xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Ng và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Như Ng được ly hôn anh Trần Đình S.

[4.2] Về con chung: Qúa trình chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị Như Ng và anh Trần Đình S có 01 con chung cháu Trần Thị Ánh N, sinh ngày 26/7/2016 .Chị Nguyễn Thị Như Ng có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Ánh N; không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Đình S không có ý kiến gì. Cháu Trần Thị Ánh N đã trên 7 tuổi và cháu có văn bản trình bày ý kiến với nguyện vọng ở với mẹ.

Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát giao cháu Trần Thị Ánh N, sinh ngày 26/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Như Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Đình S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Như Ng phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b

khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Như Ng được ly hôn anh Trần Đình S.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Thị Ánh N, sinh ngày 26/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Như Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Đình S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3 . Về án phí: chị Nguyễn Thị Như Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000201 ngày 04/5/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị Ng đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Gio Hải (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh